

Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về phát triển rút ngắn và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam

ThS. VŨ MINH THÀNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: thanhvuminh.ajc@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 02 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2023.

Tóm tắt: Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa - con đường "phát triển rút ngắn", bài viết phân tích, làm rõ sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng, để từ đó khẳng định tính đúng đắn của việc xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, không những có cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc mà còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại ngày nay.

Từ khóa: thời kỳ quá độ; bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; con đường phát triển rút ngắn.

Abstract: On the basis of Marxist-Leninist views on transitional development to socialism bypassing capitalism - the "shortened development" path, the article analyzes and clarifies how the Communist Party of Vietnam applied it in the process of leading the revolution. It confirms the correctness of the path to socialism in Vietnam bypassing capitalism which not only has a solid theoretical and practical foundation but also matches the development trend of today's era.

Keywords: transition period; bypassing capitalism; shortened development path.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự "phát triển rút ngắn"

Một trong những phát kiến vĩ đại của C.Mác là chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong đó học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là nội dung cơ bản, quan trọng nhất. Học thuyết chỉ ra rằng, sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên. Sự thay thế của một hình thái kinh tế - xã hội này bằng một hình thái kinh tế - xã hội khác cao hơn, bắt nguồn từ nguyên nhân sâu xa là do sự phát triển của lực lượng sản xuất và quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, lịch sử xã hội loài người từ trước đến nay đã và đang trải qua những

phương thức sản xuất khác nhau: cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa cộng sản.

Khi luận giải học thuyết hình thái - kinh tế xã hội, C.Mác, Ph.Ăngghen và sau này là V.I.Lênin đều cho rằng, sự phát triển và thay thế lẫn nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội xét trên bình diện toàn thế giới, là sự phát triển tuần tự của các phương thức sản xuất. Tuy nhiên, tùy điều kiện cụ thể không phải dân tộc nào cũng nhất thiết trải qua tuần tự, mà có thể bỏ qua một hoặc vài phương thức sản xuất để phát triển lên phương thức sản xuất cao, tiến bộ hơn.

Khi trung tâm cách mạng thế giới dịch chuyển từ phương Tây sang phương Đông,

C.Mác và Ph.Ăngghen rất chú ý nghiên cứu quá trình vận động và phát triển của xã hội ở những nước kém phát triển, trong đó đặc biệt là ở các nước phương Đông lạc hậu. Các ông đã so sánh và chỉ ra những điểm khác biệt cơ bản về kết cấu xã hội phương Đông với phương Tây nhằm tìm ra con đường phát triển xã hội và tiền đề tương lai của các nước kinh tế lạc hậu.

Một là, C.Mác cho rằng, ở phương Đông không có chế độ tư hữu ruộng đất như ở phương Tây. Ph.Ăngghen cũng đồng ý với cách nhìn của C.Mác, hơn nữa ông còn nghiên cứu vấn đề tại sao các dân tộc phương Đông không có chế độ tư hữu ruộng đất, thậm chí không có chế độ sở hữu ruộng đất phong kiến kiểu phương Tây. Ở phương Tây mang tính cát cứ, còn ở phương Đông mang tính tập quyền, thì chuyển quyền sở hữu sau cách mạng dễ hơn. Ph.Ăngghen nhận định, đó là do những điều kiện tự nhiên, khí hậu, điều kiện thổ nhưỡng quyết định; [điều kiện đầu tiên của nghề nông ở đây là tưới nước nhân tạo, mà tưới nước là công việc hoặc của các công xã, hoặc của các tỉnh, hoặc của chính phủ trung ương^[1]. Đây là [chức năng công cộng] của chính phủ. Sau đó C.Mác phát triển hơn nữa tư tưởng đó, khi ông cho rằng: [Điều kiện tất yếu sơ đẳng đó về việc sử dụng nước một cách tiết kiệm và tập thể đã buộc các nhà kinh doanh riêng lẻ ở phương Tây liên kết với nhau thành các hội tự nguyện] thì ở phương Đông, nơi mà nền văn minh còn ở trình độ quá thấp và quy mô đất đai quá rộng để có thể tổ chức những hội tự nguyện - lại đòi hỏi cấp thiết phải có sự can thiệp của chính quyền nhà nước tập trung. Do đó, mới nảy sinh ra cái chức năng kinh tế mà tất cả các chính phủ châu Á đều bắt buộc phải thực hiện, cụ thể là chức năng tổ chức các công trình công cộng^[2].

Hai là, xã hội phương Đông trì trệ. C.Mác cho rằng, nền kinh tế tự nhiên, tự cấp tự túc và chế độ chuyên chế phương Đông đã tạo ra sự thụ động, [hạn chế lý trí của con người trong những

khuôn khổ chật hẹp nhất làm cho nó trở thành một công cụ ngoan ngoãn của mê tín, trói buộc nó bằng những xiềng xích nô lệ của cái quy tắc cổ truyền, tước đoạt nó mọi sự vĩ đại, mọi tính chủ động lịch sử^[3]. Kết cấu xã hội đó chậm thay đổi, bên trong xã hội không tạo ra động lực, cơ chế tự đổi mới. Cho nên, nhu cầu cấp bách là phải có một cuộc cách mạng làm thay đổi căn bản kết cấu xã hội hiện tồn.

Ba là, chế độ xã hội đặc biệt phương Đông - chế độ công xã nông thôn. C.Mác chỉ ra rằng: [Từ những thời kỳ xa xưa nhất, đã đẻ ra một chế độ xã hội đặc biệt gọi là chế độ công xã nông thôn, chế độ này đã đem lại cho mỗi đơn vị bé nhỏ ấy cái tổ chức độc lập và cuộc sống biệt lập của nó^[4]. C.Mác còn cho rằng: [Những công xã tổ chức theo lối gia đình này dựa trên cơ sở công nghiệp gia đình, trên sự kết hợp đặc biệt giữa nghề dệt vải bằng tay, nghề kéo sợi bằng tay và phương thức canh tác ruộng bằng tay, sự kết hợp đó làm cho những cái đó có tính chất tự cấp tự túc^[5]. Mặc dù tổ chức biệt lập, nhưng tính tập thể của nó đã hằn sâu trong tập quán ở nơi đây.

Từ đó C.Mác nhận định rằng, các nước kinh tế lạc hậu, nhất là ở phương Đông hãy còn ở giai đoạn tiền tư bản, hơn nữa còn bảo tồn chế độ công xã nông thôn tương đối hoàn chỉnh, thì có ba khả năng về tiền đề phát triển:

Thứ nhất, bị phương Tây biến thành thuộc địa, công xã tan rã, phát triển chủ nghĩa tư bản;

Thứ hai, chế độ tư hữu trong nội bộ công xã chiến thắng chế độ công hữu, việc đó diễn ra từ từ;

Thứ ba, chế độ công hữu chiến thắng chế độ tư hữu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, thu hút mọi thành quả đã được khẳng định do chủ nghĩa tư bản sáng tạo ra, tiếp thu những thành tựu của nhân loại, tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Trong ba khả năng trên, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, đối với các nước phương Đông kém phát triển, chưa trải qua giai đoạn

phát triển tư bản chủ nghĩa thì khả năng thứ ba là dễ xảy ra hơn cả. Công cuộc thực dân hoá của phương Tây không những thúc đẩy các xã hội phương Đông tiến nhanh hơn đến một thế giới nhất thể hoá, tham gia vào tiến trình hiện đại hoá, mà ngược lại nó còn làm cho chế độ công xã nông thôn tan rã.

C.Mác cho rằng, tính hai mặt bên trong vốn có của công xã nông thôn, xã hội phương Đông đang đứng trước ngã ba đường của sự phát triển lịch sử. Ba khả năng khác nhau, ba phương hướng phát triển khác nhau đó, cùng tồn tại. Kết cục của chúng không giống nhau, thậm chí còn khác nhau xa. Nói một cách rõ ràng thì khả năng thứ ba, tức là con đường tiến hoá dễ xảy ra hơn so với hai khả năng trên.

Vào những năm cuối đời, C.Mác đã lấy nước Nga làm đối tượng nghiên cứu như là mô hình của các nước phương Đông, kém phát triển, chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Năm 1882, khi viết lời tựa cho lần xuất bản tiếng Nga tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đặt vấn đề: Công xã Nga, cái hình thức đã bị phân giải của chế độ công hữu ruộng đất nguyên thủy, có thể chuyển thẳng lên hình thức cao, cộng sản chủ nghĩa về sở hữu ruộng đất không, hay là trước hết, nó cũng phải trải qua quá trình tan rã như nó đã trải qua trong tiến trình phát triển lịch sử của phương Tây? C.Mác cho rằng: *“Ngày nay, lời giải đáp duy nhất cho câu hỏi ấy là thế này: nếu cách mạng Nga là tín hiệu một cuộc cách mạng vô sản ở phương Tây và nếu cả hai cuộc cách mạng ấy bổ sung cho nhau thì chế độ sở hữu công xã về ruộng đất công cộng ở Nga hiện nay có thể là khởi điểm của một sự tiến triển cộng sản chủ nghĩa”*⁽⁶⁾.

Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen là rất rõ ràng, khả năng duy nhất để nước Nga đi theo con đường phát triển không phải phương Tây, không phải tư bản chủ nghĩa là phải gắn liền, phối hợp với cách mạng vô sản thế giới; đứng ở tầm cao

chiến lược tổng thể cách mạng vô sản thế giới và của việc lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa để luận giải lịch trình phát triển đặc thù của xã hội nước Nga, cũng như phương thức sản xuất châu Á nói chung. Đó là điểm xuất phát cơ bản vào lúc cuối đời của C.Mác và Ph.Ăngghen trong việc vạch ra tư tưởng bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, đi lên chủ nghĩa cộng sản.

V.I.Lênin đã kế thừa quan điểm trên đây của C.Mác và Ph.Ăngghen, phát triển lý luận về quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới, khi chủ nghĩa tư bản đã phát triển sang giai đoạn mới, sau khi cách mạng tháng Mười Nga thành công. Tại Đại hội lần thứ hai của Quốc tế III (tháng 8.1920), V.I.Lênin cho rằng: *“Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”*⁽⁷⁾.

Tuy nhiên, để những nước kém phát triển bỏ qua một phương thức sản xuất nào đó để tiến lên một phương thức sản xuất cao hơn (tiên chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội) phải có những điều kiện cần và đủ của cách mạng. Có thể khái quát những điều kiện đó theo quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin là:

Một là, trên thế giới phương thức sản xuất bị bỏ qua đã tỏ ra lỗi thời.

Hai là, trên thế giới xuất hiện phương thức sản xuất mới, ở trình độ cao hơn, tiến bộ hơn.

Ba là, trong nước đã xuất hiện một giai cấp tiên tiến có đủ năng lực lãnh đạo cuộc cách mạng, để xác lập một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn. Đồng thời, các ông cũng cảnh báo: những nước lạc hậu lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội thì dễ hơn so với những nước tư bản phát triển, nhưng để đạt được nó - chủ nghĩa xã hội, thì khó khăn hơn, lâu dài hơn, phức tạp hơn và phải trải qua rất nhiều lần thử nghiệm - thời kỳ quá độ, trong quá trình đó đôi lúc phải trả giá đắt.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo quan điểm về “sự phát triển rút ngắn”

Vận dụng lý luận hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là quan điểm về sự phát triển “rút ngắn” - bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, ngay từ khi thành lập đến nay, Đảng ta đã lựa chọn con đường phát triển tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Trong *Chính cương vắn tắt*, Đảng ta chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Như vậy, ngay từ những năm đầu thế kỷ 20, Việt Nam đã lựa chọn con đường quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, cho dù có nhiều biến động to lớn trên thế giới như sự kiện chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ vào những năm 90 của thế kỷ 20, Đảng ta vẫn luôn nhất quán con đường đi lên chủ nghĩa xã hội: “Lịch sử thế giới đang có những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hoá của lịch sử”⁽⁸⁾. Con đường cách mạng Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa với đặc trưng nổi bật là từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp. Đất nước trải qua hàng chục năm chiến tranh, hậu quả để lại còn nặng nề, những tàn dư thực dân, phong kiến còn nhiều, đồng thời cũng có sự hoàn thiện căn bản về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: từ làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản, và hiện nay là quá độ lên chủ nghĩa xã hội “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” Đại hội IX của Đảng đã làm rõ việc “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” là: bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực

lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại⁽⁹⁾. Như vậy, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa và tình trạng áp bức, bóc lột chứ không bỏ qua những thành tựu văn minh vật chất và tinh thần mà loài người đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Cần nhấn mạnh điều này trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, chống lại những quan điểm siêu hình, đem đối lập giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, không thấy được sự phát triển biện chứng kế tiếp nhau của hai hình thái kinh tế - xã hội đó.

Như vậy, Đảng ta đã kế thừa và phát triển tư duy biện chứng của C.Mác và Ph.Ăngghen về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phát triển thành “phát triển rút ngắn” - “bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa”

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta thuộc hình thức quá độ gián tiếp. V.I.Lênin đã từng cho rằng, đối với những nước tiền tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội thì dễ dàng hơn, nhưng *để kết thúc nó thì lâu dài, khó khăn, phức tạp gấp nhiều lần*. Phải trải qua nhiều lần thử nghiệm, trong quá trình đó nhiều khi phải trả giá cho những sai lầm. Ở nước ta, trong một thời gian dài trong nhận thức của nhiều người không có sự phân biệt các kiểu quá độ khác nhau lên chủ nghĩa xã hội. Nghĩa là, bất kỳ nước nào tiến lên chủ nghĩa xã hội, dù có xuất phát điểm như thế nào, cũng đều thuộc về cùng một kiểu quá độ. Sự quá độ của những nước có nền xuất phát điểm thấp kém phát triển bỏ qua chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải là một kiểu nào khác, mà chỉ là một dạng đặc biệt của kiểu quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Từ những bài học kinh nghiệm trước đây, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, khi nói về thời kỳ quá độ, Đảng ta khẳng định: nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài, “đây là một quá trình cách

mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen⁽¹⁰⁾.

Từ nhận thức như vậy, cho nên về thời gian và bước đi trong thời kỳ quá độ, tại Đại hội XIII của Đảng đã xác định: *phấn đấu giữa thế kỷ 21, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*. Để thực hiện mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Khi kết thúc thời kỳ quá độ, mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta hướng tới xây dựng là: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Để thực hiện thành công mục tiêu trên, Đảng ta đã đưa ra những phương hướng và nhiệm vụ cần thực hiện là: *Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển đất nước nhanh, bền vững*. Trong đó, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được xác định là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng, nhiệm vụ này được quan tâm đầy

manh, đạt một số thành tựu; nhưng kết quả còn nhiều hạn chế, mục tiêu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được; trình độ công nghệ, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh kinh tế thấp... Đây là hạn chế, điểm yếu quan trọng của nước ta. Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra hết sức mạnh mẽ, cạnh tranh giữa các cường quốc hết sức gay gắt, quyết liệt, nhiệm vụ đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nâng cao năng suất có ý nghĩa sống còn đối với đất nước ta.

Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự lựa chọn đúng đắn, tất yếu của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở quan điểm về "phát triển rút ngắn" của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đáng tự hào nhưng trên con đường "phát triển rút ngắn" còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận để bổ sung vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội XIII đã xác định cần phải tập trung giải quyết tốt 10 mối quan hệ lớn, có như vậy mới có thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam./

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen (1996), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.28, tr.345

(2), (3), (4), (5) C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.9, tr.173,177,175,176.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.19, tr.434

(7) V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.41, tr.295

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.69

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.84.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.70.